TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06-4-2020
V/v: Ly hôn giữa chị N, anh L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vương Thị Minh Tân

- Ông Nguyễn Đình Cải

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên

Ngày 06-4-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 24-02-2020 về "Tranh chấp ly hôn, giải quyết nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 15/76 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số nhà 015 đường Đ, tổ 10, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1974

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 15/76 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số nhà 18/182 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định

Tại phiên toà anh L, chị N đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2000 tại Uỷ ban nhân dân phường C, thành phố Nam Định. Vợ chồng

sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh L chơi bời, nghiện ngập. Đã nhiều lần tạo cơ hội để anh L sửa đổi bản thân nhưng anh L không thay đổi, anh L bị hai lần đi chấp hành hình phạt tù đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thùy T, sinh ngày 24-7-2001. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, tự lập nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn anh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị N tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2000 tại Uỷ ban nhân dân phường C, thành phố N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 18/182 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do trong cuộc sống hai vợ chồng thường phát sinh bất đồng do cách sống tính cách khác biệt. Anh xác định tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thùy T, sinh ngày 24-7-2001. Hiện nay cháu T đã trưởng thành và tự lập nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tổ trưởng tổ dân phố số 13, phường T, thành phố N xác nhận vợ chồng chị N, anh L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên sử dụng chất ma túy đã bị Tòa án xét xử phạt tù, vợ chồng hiện không sống cùng nhau và đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử ly hôn giữa chị N và anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt; vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2000 tại Uỷ ban nhân dân phường C, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh L sử dụng trái phép chất ma túy, không chịu làm ăn, đã hai lần bị xử phạt tù đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vợ chồng hiện nay đang ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau, chị N yêu cầu ly hôn và anh L cũng đồng ý. Chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị N và anh L không sống cùng nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử ly hôn giữa chị N và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung là Nguyễn Thùy T, sinh ngày 24-7-2001. Chị N và anh L đều xác nhận hiện nay cháu T đã trưởng thành và tự lập, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị N, anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh L;

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002803 ngày 24-02-2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định.

4. Chị Nguyễn Thị N; anh Nguyễn Thanh L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND-P. C;
- UBND-P. T;
- UBND-P.B, tp L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Công Khánh